

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2022

*“V/v: Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Mạnh

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bạ

Bà Nguyễn Thị Tạc

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 499/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tạ Thái B – Sinh năm: 1993, địa chỉ: Số Y, tổ dân phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông B: Luật sư Nguyễn Tiến T – Văn phòng luật sư Bách Khoa – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Số T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thùy T1 – Sinh năm: 1993, địa chỉ: Số 37 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, địa chỉ: Số T, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người làm chứng: Bà Trần Thị H, địa chỉ: Số 37 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tạ Thái B trình bày nội dung khởi kiện như sau:*

Ông Tạ Thái B với bà Trần Thị Thùy T1 trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 165/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/04/2021 của tòa án nhân dân

thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Ông B và bà T1 có một con chung là cháu Tạ Hoàng Thiên M sinh ngày 03/06/2019. Khi ông B và bà T1 ly hôn, do con còn quá nhỏ nên ông B đồng ý thỏa thuận giao con chung cho bà T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành, ông B sẽ thực hiện thăm nom và cấp dưỡng đầy đủ. Nhưng thực tế, từ sau khi ly hôn đến nay, ông B nhận thấy đa phần là ông B là người chăm sóc và bên cạnh nuôi dưỡng cháu M hơn cả, hầu hết thời gian là cháu M ở cùng với ông B và gia đình ông B ở địa chỉ tổ dân phố E, thành phố B, Đắk Lắk, những lúc cháu ở với bà T1, bà T1 thường vắng nhà, có khi đi từ sáng cho đến tối khuya, đến sáng sớm lại đi lại nhiều khi 2-3 ngày mẹ con ở chung nhà mà cũng không gặp nhau, đôi lúc bà T1 vắng nhà cả tuần, khiến mọi gánh nặng chăm sóc cháu đều dồn về bà ngoại khiến bà rất mệt mỏi (do bà đã ngoài 70). Bà T1 hay dùng bạo lực để dạy con nên cháu rất sợ bà T1.

Về vấn đề đạo đức: Trước khi ông B ly hôn với bà T1, bà T1 đã từng quan hệ bất chính với 02 người đàn ông khác trong khi hôn nhân của ông B và bà T1 vẫn được pháp luật bảo vệ, và chính bà T1 cũng là người hối thúc ông B làm đơn ly hôn để ông B và bà T1 nhanh chóng li dị. Sau khi ông B và bà T1 chính thức ly hôn, đến khoảng giữa tháng 08 đến đầu tháng 09/2021 bà T1 chủ động ngỏ ý muốn quay lại với ông B để gắn kết làm lại gia đình, ông B cứ nghĩ sau biến cố cuộc sống vừa rồi ông B và bà T1 có thể nhận ra những sai sót của bản thân cho nhau một cơ hội để làm lại, sau đó ông B và bà T1 chính thức quay lại mối quan hệ vợ chồng với nhau và cả 2 bên gia đình và bạn bè đều biết. Nhưng ông B không ngờ đến khoảng giữa tháng 11 và đầu tháng 12 ông B phát hiện ra bà T1 lại tiếp tục có quan hệ tình cảm không trung thực với ông B song song một người đàn ông khác (người này là do chính ông B với người nhà của ông B giới thiệu cho bà T1 lúc bà T1 vừa mới bắt đầu công việc mới là bất động sản) khi bị ông B phát hiện và chính thức chấm dứt quan hệ tình cảm với bà T1 lần thứ 2 này, ông B lại tiếp tục trở về với cuộc sống trước đây của mình và nuôi cháu M tại nhà nội, sau đến khoảng sau tết Nguyên Đán 2022 vì bị phát hiện vụ việc đó bà T1 xấu hổ bỏ nhà đi nơi khác, ở đâu thì không ai rõ. Đến khoảng đến tháng 03/2022 thì bà T1 tuyên bố mình có thai với người đàn ông đó và yêu cầu bà ngoại phải đứng ra làm đám cưới cho cô ấy, vì quá xấu hổ và đau buồn nên bà ngoại không muốn. Sau nhiều lần thúc ép không được bà T1 tuyên bố là sẽ bắt cháu M đi với bà T1, và nếu như bà ngoại không đáp ứng được yêu cầu đó thì sẽ mãi mãi không bao giờ cho bà ngoại gặp cháu vì bà T1 biết bà ngoại rất thương đứa cháu này và còn nói bắt cháu M đi thì kiểu gì bà ngoại sẽ nhớ và xót cháu nên sẽ đồng ý cho bà T1 mà thôi. Sau khi biết được chuyện này thì bà ngoại đã liên lạc và kể cho ông B đồng thời cảnh báo ông B rất nhiều lần. Đến khoảng ngày 23/03/2022, bà T1 đến nhà ông B nói sẽ dắt cháu M đi về ở chung với bà T1, ông B đồng ý nhưng yêu cầu bà T1 phải cung cấp địa chỉ nơi ở của cháu M, cùng với địa chỉ trường học của cháu để ông B có thể thực hiện quyền chăm sóc và thăm nom của ông B nhưng bà T1 nhất quyết không đồng ý. Ông B và bà T1 đã cãi nhau rất nhiều hôm đó, bà T1 cũng nhận ra rằng ông B sẽ không bao giờ đồng ý để bà T1 đón cháu đi nếu ông B không được thăm hỏi và

biết con ông B ở đâu, ở cùng với ai nên bà T1 đã cam kết với ông B bằng văn bản rằng sẽ cho ông B thăm và đón cháu về, kèm theo được cập nhật tình hình của cháu và ông B đã để bà T1 đem cháu M đi, lúc cháu bị mẹ bế đi cháu rất hoảng loạn, sợ hãi và giằng co rất nhiều, ông B rất đau lòng. Từ sau hôm đó, bà T1 luôn cố tình tránh né và không hợp tác với ông B về việc cho ông B thăm hỏi cháu M, ông B đã nhiều lần nói cho bà T1 biết về quyền của ông B và nói nếu bà T1 cố tình ngăn cản ông B gặp cháu M ông B sẽ nhờ đến sự can thiệp của pháp luật. Theo đơn trình báo mà ông B đã gửi lên tòa, sau khi ông B trình báo lên phường Thống Nhất, phường đã liên hệ với bà T1 nhưng kể từ đó đến nay bà T1 vẫn có thái độ coi thường về quyền và nghĩa vụ của ông B với cháu M được pháp luật quy định. Nên sau những tháng ngày ông B chờ đợi và không có kết quả, trước sự lo lắng và đau buồn của người làm cha bị người khác ngăn cản không gặp được con của mình, hoàn toàn không biết con của mình sống chết thế nào, ăn ở trong điều kiện ra sao, chung sống cùng với ai, có thể bị bạo hành hay không cùng với những sự kiện trước đây ông B đã từng chứng kiến cách bà T1 đối xử với cháu M kèm theo sự ngoan cố của bà T1, khiến ông B phải nộp đơn kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để nhờ sự can thiệp của pháp luật.

Vì vậy, nay ông B đề nghị quý Tòa xem xét và giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cụ thể, đề nghị Tòa án giao cho ông B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tạ Hoàng Thiên M - Sinh ngày: 03/06/2019 đến tuổi trưởng thành. Ông B không yêu cầu bà Trần Thị Thùy T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

*\* Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại đơn trình bày quan điểm tranh luận bị đơn bà Trần Thị Thùy T1 trình bày nội dung như sau:*

Bà Trần Thị Thùy T1 cho rằng những thông tin mà ông B trình bày là không đúng sự thật bởi các lý do sau:

Thứ nhất, Ông B nói “Từ sau khi ly hôn ông B là người chăm sóc và bên cạnh nuôi dưỡng cháu M nhiều hơn, hầu hết là thời gian cháu M ở với ông B ” thông tin này sai sự thật vì bà T1 được Tòa án chấp nhận là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung mà không phải là ông B , trước khi bà T1 và ông B ly hôn thì bà T1 và ông B đã ly thân 1 năm trước đó và bà T1 cũng đã là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Từ thời điểm đó, ông B đã không chu cấp bất kỳ khoản tiền hay vật chất nào cho con. Sau khi ly hôn, đến tháng 7/2021 ông B chu cấp cho cháu M 2 triệu/tháng. Sau đó ông B tiếp tục không chuyển tiền cho bà T1 nuôi dưỡng cháu Bảo, mà đến khoảng tháng 3/2022 khi có ý định giành lại quyền nuôi dưỡng cháu M nên ông B mới cấp dưỡng cho cháu M mỗi tháng 02 triệu đồng. Điều này cho thấy, việc ông B tự nhiên lại thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu M là nhằm mục đích lấy chứng cứ nộp lên Tòa án để giành quyền nuôi dưỡng con chung, không xuất phát từ tình cảm yêu thương, muốn chăm sóc con của ông B .

Thứ hai, ông B nói bà T1 hay dùng bạo lực để dạy con là hoàn toàn vu khống và bịa đặt. Để đảm bảo tính chính xác và khách quan của nội dung bà T1 đã trình bày, không phải ông B thích nói gì, thích bịa đặt điều gì cũng được.

Thứ ba, về vấn đề ly hôn thì ông B là người làm thủ tục ly hôn với bà T1, mặc cho bà T1 quỳ xuống van xin, ôm con có mấy tháng tuổi đi tới tận Nhà T1 để tìm ông B xin được quay lại, để gia đình trọn vẹn ba mẹ cho cháu M nhưng ông B vẫn lơ và không đồng ý, ông B đã từng đưa ra điều kiện nếu bà T1 đồng ý thực hiện thì sẽ không ly hôn với bà T1, khi bà T1 đồng ý rồi thì ông B lại làm không đúng như vậy và vẫn đòi ly hôn, bà T1 đã từng xuống nhà ông B bế con về và xin quay lại nhưng ông B không cho bế con về và không cho vào nhà và đánh bà T1 trước cửa nhà ông B. Ông B luôn nói chuyện thiếu văn hóa, luôn chửi rủa bà T1 cho tới tháng 9/2021, bà T1 mới thấy ông B bắt đầu có dấu hiệu nói chuyện bình thường trở lại. Ông B muốn quay lại, qua một thời gian dài không chung sống với nhau nữa thì tình cảm cũng không còn như trước nữa, bà T1 vẫn nói với ông B như vậy và nói sẽ cố gắng thử xem sao, nhưng bà T1 muốn xem thật sự ông B có muốn gắn kết với bà T1 thật sự hay không? Bà T1 đã yêu cầu ông B đi đăng ký kết hôn lại và về nhà bà T1 ở như lúc xưa thì ông B không chịu, nên lúc đó bà T1 đã không có ý định quay lại nữa. Ông B nói bà T1 xấu hổ bỏ nhà đi là nói xấu bà T1, ông B luôn lên nhà bà T1 có những lời lẽ đe dọa và hay tự ý mò vào nhà bà T1 gây ảnh hưởng tới cuộc sống của bà T1 nên bà T1 phải ra ngoài ở tạm một thời gian để bảo vệ chính mình. Ông B luôn thủ thủ âm mưu gì với mẹ bà T1 để mẹ bà T1 theo phe ông B, ông hay nói với mẹ bà T1 sẽ tìm đánh và giết người yêu bà T1, nên mẹ bà T1 sợ có gì xảy ra nên đã hứa với ông B là không bao giờ chấp nhận người yêu của bà T1, ông B và bà T1 đã ly dị, bà T1 có quyền quen và cưới bất cứ ai nhưng vì ghen tuông nên ông B mang cơn tức giận. Sau tết 2022 bà T1 có cho ông B thăm con và cho dẫn cháu M về vài hôm để bà T1 đi chùa Bà cùng Công ty để xin lộc làm ăn đầu năm, khi về bà T1 kêu chở con lên lại nhưng ông B không chịu, bà T1 có nhắn tin gọi đòi nhiều lần nhưng không được trả mà còn kêu tìm được tao đi rồi tính, sau khi quá lâu vẫn không thấy trả con, bà T1 đã xuống nhà ông B để xin lại con về mà cả nhà ông B bắt bà T1 phải lên công an phường viết giấy cam kết gì đó, bà T1 vì muốn dẫn con về nhanh không phải cãi nhau nên bà T1 đồng ý lên công an nhưng công an nói là chuyện gia đình về nhà mà giải quyết, trên này là công an phường không rảnh giải quyết mấy vụ này, sau khi về lại nhà thì ông B và mẹ ông B bắt bà T1 phải tự viết vào một tờ giấy đôi và ông B đọc sao bà T1 phải viết vậy chứ không được phép viết sai, lúc viết gần xong thì ông B nói bà T1 viết câu gì đó mà không đúng lắm nên bà T1 đã từ chối viết tiếp và vào bế con về nhưng ông B đã đánh bà T1 không cho bà T1 bế con, mặc dù có mặt của cháu M nhưng ông B vẫn không nể nang gì mà dùng bạo lực với bà T1 trước mặt cháu M làm cháu hoảng sợ, ông B và mẹ ông B còn nhốt bà T1 trong nhà lấy chìa khoá khoá lại không cho bà T1 ra, và đuổi bạn bà T1 ra khỏi nhà trong khi ngay từ đầu bà T1 xuống chung với bạn bà T1. Khi bà T1 được bế cháu M về thì sau khi bình tĩnh lại thì bà T1 vẫn đồng ý cho cháu M về ông B thăm, bà T1 kêu bà T1 sẽ chở cháu M xuống và đón về, nhưng ông B cứ đòi biết nơi bà T1 đang ở tạm thời, bà T1 ra ở tạm thời vì muốn trốn ông B một thời gian vì sợ mà ông B luôn đòi đề nghị biết chỗ của bà T1 nên bà T1 không dám nói vì sợ. Hành vi trên của ông B và người nhà ông B là vi phạm nghiêm trọng quyền lợi

của bà T1 và con bà T1 đã được pháp luật bảo vệ, nên từ lúc đó bà T1 đã không dám để ông B gặp cháu M nữa vì sợ tâm lý của ông B không ổn định ảnh hưởng tới hai mẹ con bà T1.

Thứ tư, cũng tại hồ sơ bà T1 được tiếp cận và sao chụp tại Tòa án còn thể hiện: Ngày 14/4/2022 ông B được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và ngày 01/5/2022 ông B có ký Hợp đồng phân phối chính thức số 0105/2022 với Công ty TNHH Đại phong Đắc Lắc nhưng ông B không có bất kỳ tài liệu nào chứng minh cho thu nhập thực tế của ông B. Do vậy cũng như việc Tòa án đã yêu cầu bà T1 và yêu cầu công ty TNHH Đất Nam Group phải cung cấp tài liệu chứng minh thu nhập của bà T1, thì nay bà T1 cũng đề nghị Tòa án khách quan yêu cầu ông B cung cấp các tài liệu có giá trị pháp lý để chứng minh thu nhập của ông B.

Tại đơn trình bày quan điểm tranh luận của bị đơn là bà Trần Thị Thùy T1 cho rằng bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tạ Hoàng Thiên M với lý do là bà T1 vẫn đáp ứng mọi điều kiện để có thể nuôi dưỡng con được phát triển tốt nhất về tinh thần và thể chất. Do có mâu thuẫn với ông B nên bà T1 không để ông B gặp cháu M nữa vì sợ tâm lý của ông B không ổn định ảnh hưởng tới hai mẹ con bà T1. Hiện nay, mẹ bà T1 đã xác nhận lại việc bà T1 không hề ngược đãi, đánh đập, bà T1 vẫn là người trực tiếp chăm sóc, lo lắng cho bữa ăn giấc ngủ của con, do vậy xác nhận trước đó của mẹ bà T1 tại Tòa và các tài liệu do ông B cung cấp là không đúng sự thật. Về nơi cư trú, bà T1 hiện vẫn đang cư trú tại địa chỉ Số 37 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo xác nhận hộ khẩu thường trú của Công an phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Về thu nhập bà T1 cho rằng ông B làm thủ tục thành lập hộ kinh doanh chỉ nhằm mục đích lấy cơ sở để chứng minh thu nhập nhằm mục đích tước đoạt quyền chăm sóc con của bà T1, bà T1 hiện có thu nhập kinh tế ổn định để nuôi con.

Từ tất cả các trình bày ở trên cho thấy bà T1 vẫn đáp ứng đủ điều kiện về đạo đức, kinh tế để là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Tạ Hoàng Thiên M, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

*\* Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa người làm chứng bà Trần Thị H trình bày nội dung như sau:*

Bà Trần Thị H là mẹ ruột của bà Trần Thị Thùy T1, đối với yêu cầu khởi kiện thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn thì bà H có nguyện vọng là giao cháu Tạ Hoàng Thiên M cho ông Tạ Thái B vì ông B có điều kiện kinh tế và nơi ở tốt hơn, có thu nhập ổn định giúp cho cháu M có đủ điều kiện để phát triển toàn diện về mọi mặt. Sau khi ông B và bà T1 ly hôn thì hai mẹ con cùng sinh sống tại địa chỉ Số 37 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do chồng bà H đã mất nên chỉ có hai mẹ con sống với nhau, bà T1 làm công việc buôn bán bất động sản nên thường xuyên vắng nhà, cháu M chủ yếu do ông B đưa đón đi học và chăm sóc, nuôi dưỡng, cuối tuần cháu M về ở với bố tại địa chỉ Số Y, tổ dân phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau Tết Nguyên Đán năm 2022 bà T1 bỏ nhà đi đâu không thông báo với bà H, bà H không liên lạc được, cháu M về

ở với ông B gần 2 tháng, cuối tháng 3/2022 T1 về sau đó đưa cháu M ra ở trọ, bà H không liên lạc được, ông B cũng đi tìm bà T1 về nhưng cũng không biết bà T1 đi đâu, đến đầu tháng 11/2022 do T1 sinh con với bạn trai nên về lại nhà tại địa chỉ số 37 đường Nguyễn Trãi. Hiện nay theo Quyết định của Tòa là giao cháu M cho bà T1 nuôi dưỡng và chăm sóc nhưng đối với điều kiện của T1 thì bà H cho rằng không ổn định và vừa mới sinh con, bà H đã cao tuổi nên bà T1 không có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M phát triển về mọi mặt, đề nghị giao cháu M cho ông B chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với đơn đề nghị đính chính thông tin do bà T1 cung cấp, tại phiên tòa bà Trần Thị H trình bày không rõ nội dung, bà H cũng không phải là người giao nộp nên giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình tố tụng và cam kết về tính trung thực về lời khai của bà H.

\* *Tại phiên tòa người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông B là Luật sư Nguyễn Tiến T trình bày:* Ông Tạ Thái B khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tạ Hoàng Thiên M, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con với lý do là bà T1 ngăn cản không cho ông B được gặp con, bà T1 vì nhiều lý do khác nhau hay bỏ nhà đi chỗ khác ở không thông báo cho ông B hay gia đình bà T1 biết, trên thực tế và theo lời trình bày của người làm chứng bà Trần Thị H thì ông B mới là người thường xuyên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tạ Hoàng Thiên M. Hiện nay bà T1 đã sinh con với người khác mới trở về sinh sống cùng bà H, bà T1 không đăng ký kết hôn và bà H thì đã cao tuổi nên không thể có đủ thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M.

\* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:*

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng là bà Trần Thị H và kết quả thẩm tra tại phiên tòa thì thể hiện cháu M chủ yếu do ông B đưa đón đi học và chăm sóc, nuôi dưỡng, cuối tuần cháu M về ở với bố, về điều kiện của T1 thì bà H cho rằng không ổn định và vừa mới sinh con từ đầu tháng 11/2022, chưa kết hôn với ai khác, bà H hiện nay đã cao tuổi, nên bà T1 không có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Bên cạnh đó lý do bà T1 cho rằng đang có mâu thuẫn với ông B để không cho ông B gặp con là vi phạm khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, để ổn định về điều kiện sinh hoạt cũng như về tâm sinh lý của cháu M, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Thái B về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cháu Tạ Hoàng Thiên M cho ông Tạ Thái B chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà T1 được quyền thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M không ai được cản trở. Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Tạ Thái B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn với bị đơn là bà Trần Thị Thùy T1. Vì vậy, đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 29/4/2021, ông Tạ Thái B và bà Trần Thị Thùy T1 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 165/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định trên thì bà Trần Thị Thùy T1 là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Tạ Hoàng Thiên M - Sinh ngày 03/6/2019, ông Tạ Thái B có trách nhiệm cấp dưỡng để nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Tạ Hoàng Thiên M đủ 18 tuổi. Ngày 31/5/2022, ông Tạ Thái B khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tạ Hoàng Thiên M, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng giải thích, động viên để ông B cùng bà T1 tạo mọi điều kiện để chăm sóc con chung tốt nhất, ổn định về cuộc sống để phát triển về mặt thể chất, tinh thần, có đầy đủ tình yêu thương của cha mẹ. Tuy nhiên ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, lý do thay đổi là bà T1 ngăn cản không cho ông B gặp con, hay bỏ nhà đi không thông báo cho ai biết, trên thực tế ông B mới là người thường xuyên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tạ Hoàng Thiên M và hiện nay bà T1 đã sinh con với người khác nhưng không đăng ký kết hôn nên không thể có đủ thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Trần Thị Thùy T1, ngày 19/12/2022 bà T1 nộp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà ông B và bà T1 cung cấp và lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về điều kiện về kinh tế: Ông B và bà T1 đều có công việc, thu nhập kinh tế ổn định để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tạ Hoàng Thiên M.

[3.2] Về quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Kể từ thời điểm ông B và bà T1 ly hôn đến tháng 02/2022, theo lời khai của người làm chứng là bà Trần Thị H thì cháu M chủ yếu do ông B đưa đón đi học và chăm sóc, nuôi dưỡng, cuối tuần cháu M về ở với bố tại địa chỉ Số Y, tổ dân phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, về điều kiện của T1 thì bà H cho rằng không ổn định và vừa mới sinh con từ đầu tháng 11/2022 và chưa kết hôn với ai khác, bà H hiện nay đã cao tuổi, nên bà T1 không có đủ điều kiện để chăm sóc,

nuôi dưỡng cháu M. Hội đồng xét xử xét thấy, bà T1 không ổn định nơi cư trú, đối với việc bà T1 cung cấp xác nhận việc đăng ký hộ khẩu thường trú của Công an phường T để cho rằng có cư trú ổn định là không đủ căn cứ, bởi lẽ mẹ ruột bà T1 là bà H là người trực tiếp sinh sống cùng bà T1 chính là người có đủ năng lực hành vi dân sự để trình bày khách quan đối với việc cư trú của bà T1 và về việc ông B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M trên thực tế, phù hợp với nội dung trình bày trong quá trình tham gia tố tụng của bà T1 và bà H về việc do mâu thuẫn với mẹ trong chuyện tình cảm của bà T1 với người khác nên bà T1 chuyển đến sinh sống tại hẻm Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến đầu tháng 11/2022 khi sinh con mới về sinh sống cùng bà H.

Đối với việc bà T1 cho rằng do ông B và bà T1 có mâu thuẫn nên muốn trốn ông B một thời gian, không cho ông B biết bà T1 và cháu M cư trú ở đâu. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông B và bà T1 nếu xảy ra thì bản thân những người cha, người mẹ là ông B và bà T1 phải tự nhận thức giải quyết để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống ổn định của con chung, nhằm vun đắp tình cảm cho con sau khi cha mẹ đã ly hôn, còn đối với quyền và nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì không ai được cản trở và cũng đã được nêu rõ tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 165/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy chỉ vì lý do bà T1 cho rằng đang có mâu thuẫn với ông B để không cho ông B gặp con là vi phạm khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Đối với đơn đề nghị đính chính thông tin do bà T1 cung cấp, tại phiên tòa bà Trần Thị H trình bày không rõ nội dung, bà H cũng không phải là người giao nộp nên giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình tố tụng và cam kết về tính trung thực về lời khai của bà H.

[3.4] Đối với các nội dung trình bày về việc cãi nhau, đánh nhau, dùng bạo lực giữa ông B và bà T1, xét thấy các mâu thuẫn này chỉ do các đương sự trình bày, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Thái B về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cần giao cháu Tạ Hoàng Thiên M - Sinh ngày: 03/6/2019 cho ông Tạ Thái B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Tạ Thái B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 241 Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;



Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Thái B về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[1.1] Giao con chung cháu Tạ Hoàng Thiên M - Sinh ngày: 03/6/2019 cho ông Tạ Thái B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

[1.2] Bà Trần Thị Thùy T1, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: Bà Trần Thị Thùy T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Tạ Thái B được nhận số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0019619 ngày 09/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- P. KTNV&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Vũ Đức Mạnh**